

Số: 301/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: ông **Lê Nam T**, sinh năm: 1973; nơi cư trú: 41A Cao Bá Quát, phường Phước Hòa, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: bà **Lê Thị Thục Q**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: tổ dân phố 18, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Nam T và bà Lê Thị Thục Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Nam T và bà Lê Thị Thục Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: giao 02 con chung Lê Minh Kh, sinh ngày: 21/4/2021 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày: 09/8/2016 cho ông Lê Nam T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Ông T không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản

2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: ông Lê Nam T và bà Lê Thị Thục Q không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không có nợ chung.

- *Về án phí*: ông Lê Nam T và bà Lê Thị Thục Q mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho bà Q. Tổng cộng, ông T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho ông T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0006037 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND P.Phước Hòa, Nha Trang, (GKH số: 44/2021);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thật